

Số: 13/KH-THCSCZ

Chà Vål, ngày 01 tháng 9 năm 2022

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2022 - 2023**

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2018);

Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GD&ĐT về Ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CT GDPT 2006);

Căn cứ Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam về một số nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023;

Căn cứ Quyết định số 2102/QĐ-UBND, ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân huyện Nam Giang về ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông huyện Nam Giang;

Căn cứ hướng dẫn số 02/HD-PGDĐT ngày 26/8/2022 của Phòng GD&ĐT Nam Giang về hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2022-2023;

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2021 - 2022 và tình hình thực tế, trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vål-Zuôi ch xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023, như sau:

I. BỐI CẢNH VÀ CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC:

1. Những thời cơ, thách thức:

1.1. Thời cơ:

Các chủ trương về việc thực hiện đổi mới GD&ĐT thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã được các cấp triển khai và chỉ đạo thực hiện quyết liệt và đồng bộ. qua đó, toàn xã hội đều hiểu được sự cần thiết phải thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông để thay đổi vận mệnh và sự phát triển của quốc gia.

Chương trình GDPT 2006 đã được thực hiện ổn định qua nhiều năm học. Chương trình GDPT 2018 là chương trình mở, tăng tính chủ động, linh hoạt cho nhà trường.

Sự phát triển mạnh mẽ của CNTT 4.0, mạng Internet cùng với sự tuyên truyền của các cấp và nhà trường rộng rãi nên xã hội và phụ huynh học sinh đã nắm bắt

được những lộ trình và các điều kiện cần có để đáp ứng thực hiện đổi mới CT GDPT 2018.

Sự quan tâm của phụ huynh đến việc học tập của con em bước đầu đã có sự chuyển biến tích cực; đã nhận được sự quan tâm, hỗ trợ của các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức thiện nguyện đến điều kiện học tập của học sinh.

1.2. Thách thức:

Trường thực hiện công tác giáo dục trên 2 xã ở vùng KT-XH đặc biệt khó khăn, có khoảng cách xa xôi so với trung tâm huyện, điều kiện kinh tế xã hội chậm phát triển, công tác giáo dục có điểm xuất phát thấp; địa bàn tuyển sinh rộng, dân cư thưa thớt, trường có quy mô nhỏ nên khó khăn cho việc bố trí, phân công đội ngũ và tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường học.

Học sinh trong trường gần 95% là người dân tộc thiểu số, với bản tính thụ động, rụt rè, chưa tích cực tiếp cận các hoạt động giáo dục theo hướng mở.

Tỉ lệ hộ nghèo trên địa bàn chiếm khoảng 45%, sự đầu tư của gia đình đến việc học tập của con em rất hạn chế.

Hạ tầng công nghệ thông tin tại địa phương còn thiếu (chất lượng mạng Internet yếu, chưa được phủ sóng toàn bộ; hầu hết phụ huynh và học sinh không có máy tính, điện thoại).

2. Các yếu tố tác động đến việc xây dựng kế hoạch:

2.1. Quy mô mạng lưới học sinh:

Khối	TSHS/lớp	Nữ	DT	Nữ DT	HS bán trú	HS có HC ĐB	Chia theo xã	
							Chà Vài	Zuôich
6	79/2 lớp	26	73	24	58		59	20
7	74/2 lớp	28	69	26	47	2 K.Tật	47	27
8	78/2 lớp	34	74	31	47		53	25
9	76/2 lớp	45	73	45	53		52	24
T. cộng	307/8 lớp	133	289	126	205	2	211	96

2.2. Đội ngũ viên chức, người lao động:

- CBQL, GV, NV:

TS	Nữ	DT	ĐV	CHIA RA									
				CB QL	TPT	GV	NHÂN VIÊN						
							KT	TV	Y tế	Khác	CD	BV	
32	19	26	14	2	1	18	1	1	1	1	5	1	
31	19	25	13	2	1	18	10						

- Giáo viên:

Môn đào tạo	Số lượng				Trình độ				Ghi chú
	TS	Nữ	DTTS	Đảng viên	Ths	Đại học	Cao đẳng	Khác	
Ngữ văn	3	2	3	2		3			
Toán	2	2	2	2		2			
Tiếng Anh	2	2	1	1		2			
GDCD									
Lịch sử & Địa lý	3	2	2	2		3			
<i>Lịch Sử</i>	2	1	1	2		2			
<i>Địa lý</i>	1	1	1			1			<i>liên môn Địa-Sử</i>
KHTN	3	2	2	1		3			
<i>Vật lý</i>	1	1	1	1		1			
<i>Hóa học</i>	2	1	1			2			<i>1 liên môn Hóa-Sinh</i>
<i>Sinh học</i>									
Công nghệ	1		1	1		1			
Tin học	1	1	1			1			
Giáo dục TC	1		1	1		1			
Nghệ thuật	2	1	2			1	1		
<i>Âm nhạc</i>	1		1				1		Đang học ĐH
<i>Mỹ thuật</i>	1	1	1			1			

2.3. Về cơ sở vật chất:

Tổng diện tích của trường	Số phòng học	Số phòng bộ môn				Nhà đa năng	Số phòng chức năng, hành chính	Số phòng phục vụ	Khu tập luyện TDTT
		KHTN	Công nghệ	Tin học	Ngoại ngữ				
13.632 m ²	8	1	1	1	1	1	11	23	1

2.4. Chương trình dạy học và các hoạt động giáo dục:

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, từ thứ hai đến thứ sáu hằng tuần, cụ thể:

Khối 6, 7, mỗi khối 2 lớp: Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông (CTGDPT 2018) theo định hướng phát

triển Năng lực và Phẩm chất. Tổ chức dạy học và xen kẽ các hoạt động giáo dục 8 buổi/tuần (5 buổi sáng, 3 buổi chiều).

Khối 8, 9, mỗi khối 2 lớp: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (Theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) theo chuẩn kiến thức và Kỹ năng. Thực hiện dạy 8 buổi/tuần trong đó dạy chính khóa 5 buổi sáng; dạy bồi dưỡng, phụ đạo, các môn chuyên và các HĐGD khác vào 3 buổi chiều.

Buổi tối (từ 19 giờ đến 21 giờ, từ Chủ nhật đến thứ Năm), tổ chức hoạt động tự học cho học sinh bán trú tại các phòng học.

2.5. Khung thời gian thực hiện chương trình giáo dục:

- Ngày tựu trường: Ngày 30/8/2022.
- Ngày khai giảng: Ngày 05/9/2022.
- Cả năm có ít nhất 35 tuần thực học (học kì I: 18 tuần, học kì II: 17 tuần), cụ thể:
 - + *Học kì I:* Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 14/01/2023 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).
 - + *Học kì II:* Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 25/5/2023 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ Lễ, Tết và các hoạt động khác).
- Ngày xét công nhận tốt nghiệp THCS: Ngày 19/5/2023
- Ngày Tổng kết năm học: Ngày 26/5/2023
- Ngày tuyển sinh lớp 6 và xét duyệt học sinh bán trú năm học 2023-2024: Trước ngày 25/7/2023
- Các ngày nghỉ Lễ, Tết thực hiện theo quy định của Luật Lao động.

3. Những thuận lợi, khó khăn:

3.1. Thuận lợi:

Đội ngũ CBQL-GV-NV đủ về số lượng, tương đối đồng bộ và dạy đủ các môn học theo CT GDPT 2006. Hầu hết được tham gia tập huấn, bồi dưỡng CT GDPT 2018.

Trường đã tổ chức dạy học và các hoạt động giáo dục theo mô hình 2 buổi/ngày từ nhiều năm qua phù hợp với CT GDPT 2018 hiện nay.

Cơ sở vật chất trường lớp cơ bản đầy đủ, khang trang, môi trường, xanh, sạch, đẹp. Mỗi lớp có đủ 01 phòng học, có các phòng thực hành bộ môn cơ bản đáp ứng được yêu cầu của chương trình GD, nhà đa chức năng, sân chơi, bãi tập rộng rãi. Các điều kiện phục vụ cho học sinh bán trú cơ bản đáp ứng đủ nhu cầu ăn, ở, sinh hoạt và học tập của học sinh.

3.2. Khó khăn:

Chất lượng tuyển sinh đầu vào lớp 6 hằng năm khá thấp nên gặp nhiều trở ngại trong việc nâng cao chất lượng giáo dục.

Giáo viên thuộc nhóm bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử-Địa lý, Nghệ thuật hầu hết là được đào tạo đơn môn, chưa được đào tạo bồi dưỡng dạy liên môn theo CT GDPT 2018.

Tài liệu giáo dục địa phương lớp 7 chưa ban hành kịp thời; các điều kiện để tổ chức Hoạt động HN-TN cho học sinh còn thiếu như công tác trải nghiệm các cơ sở sản xuất, kinh doanh, tham quan các di tích lịch sử,...

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG:

1. Mục tiêu chung:

Chủ đề năm học 2022-2023 được Bộ GD&ĐT xác định: *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”*.

Tổ chức thực hiện hiệu quả song song hai chương trình giáo dục: Chương trình GDPT 2018 đối với lớp 6, 7 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Chương trình GDPT 2006 đối với lớp 8,9 theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ GD&ĐT.

Học sinh có đủ phẩm chất-năng lực; kiến thức-kỹ năng quy định tại chương trình giáo dục cấp THCS; biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội; biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng; có sự hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

Học sinh có tinh thần tự giác tuân thủ các quy định về nề nếp ăn, ở, sinh hoạt, học tập bán trú. Có kỹ năng, phương pháp tự học, tự ôn tập, tự cập nhật kiến thức xã hội và biết tự chăm sóc bản thân.

Nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác Kiểm định CLGD và xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia, lập hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài và công nhận trường đạt Kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn mức độ 2 trong năm 2023.

2. Nhiệm vụ trọng tâm:

Triển khai lập kế hoạch dạy học, tổ chức các hoạt động giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất đối với lớp 6,7 và đảm bảo chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với lớp 8,9.

Xây dựng được môi trường giáo dục lành mạnh, dân chủ, kỷ cương; tăng cường an ninh, an toàn trường học; chú trọng công tác giáo dục thể chất, xây dựng

văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh, hướng đến mục tiêu xây dựng “Trường học hạnh phúc”.

Tổ chức trường hoạt động hiệu quả theo mô hình trường PTDTBT, thực hiện tốt mục tiêu nuôi dưỡng, giáo dục học sinh bán trú và các chính sách về giáo dục dân tộc vùng đặc biệt khó khăn.

Tích cực, tham mưu, phối hợp, vận động đẩy mạnh phong trào xã hội hóa giáo dục tại địa phương. Thực hiện tốt công tác tuyển sinh và vận động, thu hút 100% thanh thiếu niên trong độ tuổi đi học đến trường, giữ vững đạt chuẩn mức 3 công tác PCGD THCS cho năm 2022.

Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn hạng chức danh nghề nghiệp, Luật giáo dục 2019 và các yêu cầu của đổi mới chương trình giáo dục phổ thông; thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh cuộc vận động “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”; thông qua các hoạt động giáo dục của nhà trường nhằm rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Triển khai đề án giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện tốt việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở.

Tập trung mọi nguồn lực, tích cực tham mưu đầu tư, sửa chữa CSVC, thiết bị; xây dựng thư viện đạt danh hiệu Tiên tiến; thiết lập và chuẩn bị hoàn thiện mọi điều kiện để đề nghị đánh giá ngoài công tác KĐ CLGD cấp độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3. Các chỉ tiêu cụ thể:

3.1. Về chất lượng giáo dục:

3.1.1. Kết quả đánh giá Năng lực và Phẩm chất (học sinh lớp 6, 7):

- Về năng lực:

+ Năng lực tự chủ và tự học: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%;

+ Năng lực giao tiếp và hợp tác: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%;

+ Năng lực đặc thù: Năng lực ngôn ngữ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%; Năng lực Toán học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực khoa học đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực công nghệ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực tin học đạt tỉ lệ

100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 60%; Năng lực thẩm mỹ đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%; Năng lực thể chất đạt tỉ lệ 100%, loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 95%.

- Về phẩm chất:

+ Yêu nước: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 95%.

+ Nhân ái: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 95%.

+ Chăm chỉ: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 70%.

+ Trung thực: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 90%.

+ Trách nhiệm: Đạt tỉ lệ 100%, trong đó loại Tốt chiếm tỉ lệ tối thiểu 80%.

3.1.2. Kết quả đánh giá về Học lực và Hạnh kiểm (học sinh lớp 8, 9):

- Xếp loại học lực Giỏi: từ 4,5-6,0%, học lực Khá: 30-35%; Yếu dưới 5%, không có học sinh Kém.

- Xếp loại Hạnh kiểm Khá-Tốt đạt 95% trở lên. Trong đó xếp loại Tốt đạt trên 80%

- Tỉ lệ học sinh lưu ban không quá 3%.

- Tỉ lệ học sinh Tốt nghiệp THCS cuối năm đạt 100%.

- Có học sinh đạt giải trong các hội thi cấp huyện.

- Có 2-3 học sinh đỗ vào lớp 10 trường DTNT tỉnh Quảng Nam.

- Tỷ lệ học sinh phân luồng sau tốt nghiệp THCS học tiếp lên THPT đạt 80%, học nghề đạt 20%.

3.2. Các chỉ tiêu khác:

- Tổ chức hội giảng cấp trường tối thiểu 1 lần/ học kỳ.

- Thực hiện ít nhất 06 hoạt động giáo dục của tổ Chuyên môn/năm học

- Tổ chức tuyên truyền về công tác Y tế trường học, Thư viện mỗi tháng 01 lần.

- Duy trì số lượng học sinh đến cuối năm học đạt từ 98% trở lên.

- Duy trì kết quả đạt chuẩn PCGD THCS mức 3 cho 2 xã.

- Các chế độ học sinh được thực hiện đúng, đủ, kịp thời.

- 100% CBGV đạt chuẩn hoặc đang học nâng chuẩn theo Luật GD 2019.

- 100% GV thực hiện việc biên soạn đề kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế và đảm bảo theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

- 100% giáo viên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các thiết bị dạy học hiện có của nhà trường.

- 100% cán bộ, giáo viên được đánh giá đạt chuẩn NN loại khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% GV xếp loại tốt.

- Tổ trưởng chuyên môn dự giờ tổ viên trong tổ ít nhất 02 tiết/giáo viên/học kỳ (ngoài các tiết thao giảng, hội giảng)

- Tổ trưởng kiểm tra chuyên đề giáo viên về hồ sơ ít nhất 02 lần/tổ viên/học kỳ.

- 100% học sinh lớp 6,7 có đủ SGK mỗi em 01 bộ.

- Hoàn thiện công tác xây dựng Thư viện Tiên tiến trước tháng 04/2023.

- Hoàn thiện hồ sơ KĐCLGD trước tháng 7/2023.

- Lập hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài công tác KĐCLGD mức độ 3 và trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 trong năm 2023.

- Danh hiệu thi đua:

Tập thể: Danh hiệu Tập thể lao động Xuất sắc

Cá nhân: + Lao động tiên tiến trên 70% CBVC

+ CSTĐ cấp cơ sở: 3-4 cá nhân

- Hình thức khen thưởng:

Tập thể: Bằng khen của UBND tỉnh

Cá nhân: + Bằng khen của UBND tỉnh: 01 cá nhân.

+ Giấy khen của UBND huyện: 3-4 cá nhân

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Bố trí CSVC, các phòng học, phòng chức năng, phục vụ:

Khu phòng học gồm 08 phòng học và 04 phòng khác: Bố trí cho 8 lớp học (mỗi lớp học 1 phòng), mỗi phòng học đều có 1 Ti vi. Ngoài ra, bố trí 1 phòng chờ cho giáo viên chuyên tiết và 03 phòng kho.

Khu phòng học bộ môn 4 phòng, mỗi phòng có kho chứa thiết bị: Bố trí 2 phòng cho môn KHTN (phòng bộ môn Hóa – Sinh, phòng bộ môn Lý-Công nghệ), 1 phòng cho môn Tin học, 1 phòng cho các môn KHXH (tiếng Anh, Âm nhạc-Mỹ thuật). Mỗi phòng đều có Bảng tương tác hoặc Ti vi.

Nhà đa năng dùng để tổ chức các hoạt động giáo dục như: Hoạt động TN-HN lớp 6-7; Hoạt động GDNGLL lớp 8-9; Hoạt động chào cờ tập trung; Hoạt động GD của Tổ chuyên môn; Dạy học môn Thể dục khi thời tiết không thuận lợi và các hoạt động ngoại khóa khác theo kế hoạch.

Khu phòng hành chính-quản trị: Bộ trí Phòng Đoàn thể-tiếp dân; Phòng Văn thư; Phòng Truyền thống - Đoàn – Đội, Phòng Thư viện, Phòng Y tế, Phòng hiệu trưởng, Phòng phó hiệu trưởng, Phòng Kế toán; Phòng Tổ CM KHTN; Phòng Tổ CM KHXX; Phòng họp Hội đồng.

Khu phòng ở (16 phòng) và nhà bếp, nhà ăn: Dùng cho ăn, ở, sinh hoạt của học sinh bán trú. Việc tự học vào ban đêm của học sinh bán trú được tổ chức theo lớp, tại phòng học.

2. Chương trình giáo dục:

Môn học	Số tiết/tuần								Ghi chú
	Lớp 6		Lớp 7		Lớp 8		Lớp 9		
	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	HKI	HKII	
Ngữ văn	4	4	4	4	4	4	5	5	
Toán	4	4	4	4	4	4	4	4	
Tiếng Anh	3	3	3	3	3	3	2	2	
GDCD	1	1	1	1	1	1	1	1	
Lịch sử&Địa lý	3	3	3	3					
<i>Lịch Sử</i>	1	2	2	1	2	1	1	2	
<i>Địa lý</i>	2	1	1	2	1	2	2	1	
KHTN	4	4	4	4					
<i>Vật lý</i>	1	2	2	1	1	1	2	2	
<i>Hóa học</i>	1	/	1	1	2	2	2	2	
<i>Sinh học</i>	2	2	1	2	2	2	2	2	
Công nghệ	1	1	1	1	1	2	1	1	
Tin học	1	1	1	1	2	2	2	2	
Giáo dục TC	2	2	2	2	2	2	2	2	
Nghệ thuật	2	2	2	2					
<i>Âm nhạc</i>	1	1	1	1	1	1	1	/	
<i>Mỹ thuật</i>	1	1	1	1	1	1	/	1	
GD địa phương	1	1	1	1					
HD TN-HN	3	3	3	3	1(SHL)	1(SHL)	1(SHL)	1(SHL)	

HĐ NGLL					0.5	0.5	0.5	0.5	
Tổng cộng	29	29	29	29	28,5	29,5	28,5	29,5	

3. Nội dung giáo dục địa phương:

Đối với lớp 6,7: Tổ chức dạy học chương trình giáo dục địa phương 1 tiết/tuần; đối với lớp 8,9: Thực hiện theo kế hoạch dạy học lồng ghép các môn học.

Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.

Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội của địa phương (tỉnh, huyện).

Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu của tỉnh Quảng Nam và huyện Nam Giang biên soạn.

4. Các hoạt động giáo dục:

4.1. Các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp và Hoạt động GDNGLL:

Mỗi tuần thực hiện 01 tiết Sinh hoạt lớp (đối với lớp 8, 9) và HĐ TN-HN theo hình thức SH lớp (đối với lớp 6,7) vào tiết cuối cùng của mỗi tuần đồng loạt đối với tất cả các lớp do GVCN lớp đảm nhiệm.

Đối với lớp 6,7: Tổ chức HĐ TN-HN theo hình thức Chào cờ vào thứ Hai mỗi tuần theo lớp; Hoạt động TN-HN theo Chủ đề tháng (04 tiết/tháng) được tổ chức tập trung theo khối vào buổi chiều thứ năm của tuần thứ 3 mỗi tháng. Người hướng dẫn được phân công cụ thể theo tình hình thực tế.

Đối với lớp 8-9: Hoạt động GDNGLL theo Chủ đề tháng (02 tiết/tháng) được tổ chức theo lớp vào buổi chiều thứ năm của tuần thứ 3 mỗi tháng. Do GVCN lớp thực hiện hoặc theo phân công nếu tổ chức hoạt động chung toàn khối.

4.2. Các hoạt động ngoại khóa khác:

Mỗi tháng tổ chức Hoạt động Chào cờ tập trung 01 lần (tập trung toàn bộ học sinh toàn trường) vào tiết đầu tuần 1 hoặc tuần 3 của tháng.

Tổ chức tìm hiểu về các ngày truyền thống của nhà trường, các ngày Lễ của đất nước, các ngày dành cho thầy cô, cha mẹ.

Các chương trình trải nghiệm, nói chuyện chuyên đề, giao lưu, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

Tổ chức tham quan khu bảo tồn đa dạng sinh học thiên nhiên Sông Thanh hoặc hoạt động tìm hiểu về sự đa dạng của rừng.

Cho học sinh trải nghiệm về vệ sinh môi trường, hướng dẫn sử dụng nhà vệ sinh đúng cách.

4.3. Nội dung hoạt động GDTN-HN và hoạt động GDNGLL theo chủ đề

Thời gian	Chủ đề		Chủ đề		Ghi chú
	Lớp 6 và lớp 7	Thời lượng	Lớp 8 và lớp 9	Số tiết	
Tháng 9	Chủ đề 1: EM VỚI NHÀ TRƯỜNG	4 tiết	Chủ điểm: TRUYỀN THỐNG NHF TRƯỜNG	2 tiết	
Tháng 10	Chủ đề 2: KHÁM PHÁ BẢN THÂN	4 tiết	Chủ điểm: CHĂM NGOAN HỌC GIỎI	2 tiết	
Tháng 11	Chủ đề 3: TRÁCH NHIỆM VỚI BẢN THÂN	4 tiết	Chủ điểm: TÔN SU TRỌNG ĐẠO	2 tiết	
Tháng 12	Chủ đề 4: RÈN LUYỆN BẢN THÂN	4 tiết	Chủ điểm: UỐNG NƯỚC NHỚ NGUỒN	2 tiết	
Tháng 1	Chủ đề 5: EM VỚI GIA ĐÌNH	4 tiết	Chủ điểm: MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	2 tiết	
Tháng 2	Chủ đề 6: EM VỚI CỘNG ĐỒNG	4 tiết	Chủ điểm: MỪNG ĐẢNG MỪNG XUÂN	2 tiết	
Tháng 3	Chủ đề 7: EM VỚI THIÊN NHIÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	4 tiết	Chủ điểm: TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN	2 tiết	
Tháng 4	Chủ đề 8: KHÁM PHÁ THẾ GIỚI NGHỆ NGHIỆP	4 tiết	Chủ điểm: HÒA BÌNH VÀ HỮU NGHỊ	2 tiết	
Tháng 5	Chủ đề 9: HIỂU BẢN THÂN CHỌN ĐÚNG NGHỀ	4 tiết	Chủ điểm: BÁC HỒ KÍNH YÊU	2 tiết	

5. Thực hiện chuyển đổi số trong quản lý và dạy học:

- Các hồ sơ được thực hiện và lưu trữ bằng văn bản điện tử bao gồm: Kế hoạch giáo dục, Kế hoạch giáo dục của tổ Chuyên môn, Kế hoạch giáo dục môn học, Kế hoạch bài dạy; Sổ gọi tên và ghi điểm; Sổ học bạ học sinh; Sổ chủ nhiệm.

- Thực hiện mở tài khoản và đăng ký chữ ký số cho CBQL-GV và NV văn thư, kế toán.

- Tiếp tục triển khai khai thác các tài nguyên trên VN.Edu của VNPT trong quản lý giáo án và hồ sơ giáo dục.

6. Phân công đội ngũ CBQL-GV: (Theo Phụ lục 2 đính kèm)

7. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục: (Theo Phụ lục 3 đính kèm)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng:

- Xây dựng dự thảo kế hoạch, tổ chức lấy ý kiến của các thành viên trong nhà trường để hoàn thiện kế hoạch và triển khai thực hiện kế hoạch dạy học, kế hoạch giáo dục trong nhà trường, kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch.

- Tham mưu đầu tư CSVC; lập phương án bố trí sắp xếp CSVC, trang thiết bị dạy học.

- Liên hệ với các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan để phối hợp và chuẩn bị các điều kiện thiết yếu để tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

- Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; đánh giá CBVC, giáo viên.

- Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn.

- Phân công nhiệm vụ cho CBVC, giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học và các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng:

- Sắp xếp thời khóa biểu; Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoại khóa; kế hoạch bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh nhận thức chậm và các hoạt động khác có liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường học.

- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

- Hàng tháng họp thống nhất các nội dung chuyên môn với các tổ.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, trải nghiệm bộ môn, trải nghiệm hướng nghiệp, chuyên đề cấp trường, cấp tổ chuyên môn tổ chức trong năm học.

- Theo dõi, đánh giá công việc thực hiện hồ sơ của giáo viên trên Vn.Edu.

3. Đối với các Tổ trưởng tổ chuyên môn:

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn; kế hoạch hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

- Tổ chức cho các nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học bộ môn, kí duyệt kế hoạch dạy học bộ môn của giáo viên và trình Lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp liên môn, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng. Chú trọng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học; đổi mới kiểm tra đánh giá. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Duyệt kế hoạch bài dạy của giáo viên trên Vn.Edu theo định kỳ hằng tuần.

4. Đối với Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ. Chủ trì tổ chức tất cả các hoạt động NGNGLL tổ chức.

- Thành lập các Đội giúp việc của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường. Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với tổ Văn phòng:

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị. Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách. Phối hợp với các tổ chuyên môn tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Tham mưu thực hiện hợp đồng cung cấp dịch vụ các phần mềm, chữ ký số.

6. Đối với giáo viên

- Nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông (năm 2018, năm 2006) và xây dựng kế hoạch môn học cho phù hợp với thực tiễn.

- Xây dựng kế hoạch bài học phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh. Tham gia, tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo môn học.

- Kết hợp với nhà trường, liên đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ:

- Sớm ban hành tài liệu môn GDĐP lớp 7;

- Cung cấp đủ Thiết bị dạy học cho lớp 6,7;

- Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng giáo viên được đào tạo đơn môn của các phân môn KHTN, LS&ĐL để giảng dạy đa môn theo CTGDPT 2018.

- Sớm có kế hoạch triển khai đầu tư các hạng mục xây dựng, mua sắm thiết bị theo Nghị quyết 88 để kịp tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia;

- Hỗ trợ kinh phí nâng cấp, xây dựng Thư viện tiên tiến;

- Xây mới 120 m tường rào, sửa chữa cổng trường; sửa chữa nhà đa năng; thay mới la phòng khu phòng học, hành chính, sửa chữa hệ thống điện và quét vôi mới toàn bộ các công trình của trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2022 - 2023 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vài-Zuôich./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (Đề B/c, duyệt);
- UBND xã các xã (Đề B/c);
- Các bộ phận, tổ (Đề T/h);
- Website trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Lương Mỹ

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

.....
.....
.....
.....

Nam Giang, ngày tháng năm 2022
TRƯỞNG PHÒNG

MẠNG LƯỚI TRƯỜNG LỚP
NĂM HỌC 2022 - 2023
(Thời điểm tháng 9/2022)

(Kèm theo Kế hoạch số: 13/KH-THCSCZ ngày 01 tháng 9 năm 2022 của trường PTDTBT THCS cụm xã Chà Vàl-Zuôi ch)

LỚP	TSHS	NỮ	DT	NỮ DT	SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO THÔN							SỐ LƯỢNG HỌC SINH THEO ĐỘ TUỔI					BẢN TRÚ	GVCN
					PRING	ABÁT	A DING	LA BƠ	CÔNG DÒN	PÀ DHÝ	B RUM	11	12	13	14	>14		
6.1	40	13	38	12	5	4	10	10	3	2	6	40					31	Bờ Nướch T. Tuyết Thảo
6.2	39	13	35	12	8	8	8	6	1	3	5	38	1				27	Bhling Thị Tréc
CỘNG	79	26	73	24	13	12	18	16	4	5	11	78	1	0	0	0	58	
7.1	37	14	35	13	4	9	4	6	4	1	9	0	37				24	B Ríu Thị Nang
7.2	37	14	34	13	5	9	3	7	3	2	8	0	37				23	ALăng Ủa
CỘNG	74	28	69	26	9	18	7	13	7	3	17	0	74	0	0	0	47	
8.1	39	18	37	16	6	7	9	3	4	4	6	0		38	0	1	23	Hiên Điem
8.2	39	16	37	15	7	7	7	7	3	4	4	0		39	0	0	24	Zơ Rum Tân
CỘNG	78	34	74	31	13	14	16	10	7	8	10		0	77	0	1	47	
9.1	37	22	36	22	5	8	10	2	6	1	5	0	0		36	1	26	Coor Viên
9.2	39	23	37	23	4	8	11	4	5	3	4				38	1	27	Chơ Rum Thập
CỘNG	76	45	73	45	9	16	21	6	11	4	9	0	0	0	74	2	53	
TỔNG	307	133	289	126	44	60	62	45	29	20	47	78	75	77	74	3	205	

**BẢNG PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY VÀ NHIỆM VỤ KIỂM NGHIỆM
NĂM HỌC 2022-2023**

(Kèm theo Kế hoạch số: 13/KH-THCSCZ ngày 01/9/2022 của trường PTDT bán trú THCS cụm xã ChàVàl – Zuôi ch)

TT	Họ và tên giáo viên		Chức vụ	Môn ĐT	Giảng dạy môn, lớp	T.số tiết GD-KN	Nhiệm vụ kiểm nghiệm	Ghi chú
1	Nguyễn Lương	Mỹ	HT (17)	Toán học	Hướng nghiệp 9 HĐTN-HN 6 (Hình thức CC)	9 tiết 2	Bí thư chi bộ	A
2	Nguyễn Thanh	Thương	P.HT (15)	Sinh-KT	GĐDP 7 HĐTN-HN 7 (Hình thức CC)	2 2	P.BT chi bộ	B
3	Hiên	Tân	TPT, TTBT	Thể dục	HĐTN-HN 6, 7 (Hình thức CC)	4	Thủ quỹ	C
4	B Ling	Nao	TTCM (3)	Công nghệ	Công nghệ 6, 7, 8, 9 (12)	15	CT Công đoàn	D
5	Ngô Thị	Phương	TTCM (3)	Tiếng Anh	Tiếng Anh 6, 9 (10)	13		E
6	Nguyễn T.Cẩm	Ba		Hóa-Sinh	PM Sinh 6; PM Hóa 6; PM Hóa 7; Hóa 9; Sinh học 9 (16)	16	TPCM TN	F
7	ARát Thị	Quế	TKHĐ (2)	Ngữ văn	Ngữ văn 6, 9/1 (13)	15	TPCM XH	G
8	Tơ Ngôl	Phương	Giáo viên	Ngữ văn	Ngữ văn 7; GDCD 6, 7 (12)	12		H
9	Chơ Rum	Thập	GVCN 9/2 (4)	Ngữ văn	Ngữ văn 8, 9/2 (13)	17		I
10	ALăng	Dũng	Giáo viên	Thể dục	Thể dục 6, 7, 8, 9 (16)	16		K
11	Coor	Viên	GVCN 9/1 (4)	Nhạc	Nhạc 6, 7, 8, 9; GDCD 9 (10)	14		L
12	B Ríu Thị	Nang	GVCN 7/1 (4)	Vật lý	PM Vật lý 6, 7; Vật lý 8, 9 (10); HĐTN-HN 7/1 (SHL); HĐTN-HN 7 (Chủ đề)	17		M

13	Bờ Nướch T. T	Thảo	GVCN 6/1 (4)	Tin học	Tin học 6, 7, 8, 9 (12); HDTN HN 6, 7 (Hình thức CC)	16		N
14	A Lăng Thị	Nội	Giáo viên	Toán học	Toán 7, 8 (16)	16	TP QLHSBT	O
15	A Lăng Thị	Anh	Giáo viên	Toán học	Toán 6, 9 (16)	16		P
16	Hiên	Điểm	GVCN 8/1 (4)	Hóa - Sinh	PM Sinh 7; Hóa 8; Sinh 8 (12)	16		Q
17	ALăng	Úa	GVCN 7/2 (4)	Tiếng Anh	Tiếng Anh 7, 8 (12); HDTN-HN 7/2 (SHL)	17		R
18	Bhling Thị	Tréc	GVCN 6/2 (4)	Lịch sử	PM Lịch sử 6; Lịch sử 8, 9 (10); HDTN-HN 6/2 (SHL); HDTN-HN 6 (Chủ đề)	17		S
19	Bling	Nhuận	Giáo viên	Địa - Sử	PM Địa lý 6; LS&DL 7; Địa lý 8, 9 (14)	14		T
20	Zơ Rum	Tân	GVCN 8/2 (4)	Mĩ thuật	PM Mĩ thuật 6, 7; Mĩ thuật 8; GDCD 8 (10)	14		V
21	Ngô Văn	Ký	Giáo viên	Địa lý	GDDP 6 (2)	2	PGD trung dụng	X

KẾ HOẠCH THỜI GIAN NĂM HỌC 2022- 2023

(Kèm theo Kế hoạch số 13/KH-THCSCZ, ngày 01 tháng 09 năm 2022)

Tuần	Thời gian cụ thể	Các hoạt động giáo dục
Học kì I: Từ ngày 05/9/2022 đến ngày 15/01/2023 (trong đó có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác)		
0	29/08/2022-04/09/2022	- Ngày 29/8: CVGVNV tập trung. - Ngày 30/8: Tụ trường; - Chuẩn bị các điều kiện để Khai giảng năm học.
1	05/09/2022-11/09/2022	- Khai giảng năm học 2022-2023; - Báo cáo số liệu đầu năm; - Tổ chức Tết Trung thu năm 2022.
2	12/09/2022-18/09/2022	- Họp phụ huynh học sinh các lớp; - Hội nghị Chi đoàn;
3	19/09/2022-25/09/2022	- Tổ chức HD tuyên truyền công tác Y tế; - Hội nghị CBVC&NLĐ; - Đại hội các Chi đội; - Khảo sát HSG lớp 9; - Tổ chức HDGD Tổ chuyên môn (lần 1); - Tham mưu củng cố Ban CD PCGD cấp xã.
4	26/09/2022-02/10/2022	- Triển khai nhập liệu và xử lý số liệu PCGD THCS năm 2022; - Hội nghị Ban Đại diện CMHS trường; - Họp Hội đồng tự đánh giá KĐCLGD.
5	03/10/2022-09/10/2022	Tổ chức thực hiện rà soát, sưu tập minh chứng, tự đánh giá KĐCLGD tiêu chuẩn 1 (đến 30/11/2022)
6	10/10/2022-16/10/2022	- Đại hội Liên đội năm học 2022-2023; - Lập hồ sơ và đề nghị huyện kiểm tra công nhận đạt chuẩn PCGD THCS năm 2022 (đến 23/10/2022).
7	17/10/2022-23/10/2022	- Kỉ niệm ngày Thành lập Hội LHPN Việt Nam 20/10; - Tổ chức tuyên truyền công tác Thư viện học đường; - Tổ chức Hội thi GV dạy giỏi (BC biện pháp) - Tổ chức HDGD Tổ chuyên môn (lần 2);
8	24/10/2022-30/10/2022	- Hội thi GV dạy giỏi (TH tiết dạy); - Ôn tập giữa kì I

9	31/10/2022-06/11/2022	- Kiểm tra giữa học kì I.
10	07/11/2022-13/11/2022	- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp huyện; - Hoàn thành sản phẩm hội thi làm ĐDDH; - Tham gia các hoạt động kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam do phòng GD&ĐT tổ chức.
11	14/11/2022-20/11/2022	- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày nhà giáo Việt Nam 20/11; - Tổ chức HĐ tuyên truyền công tác Y tế; - Tổ chức sinh hoạt cộng đồng (lần 1)
12	21/11/2022-27/11/2022	Kiểm tra nội bộ trường học lần 1
13	28/11/2022-04/12/2022	- Hoàn thành sản phẩm Stem dự thi cấp huyện; - Họp HĐ TĐG, tổ chức thực hiện rà soát, sưu tập minh chứng, tự đánh giá KĐCLGD tiêu chuẩn 5 (đến 15/01/2023)
14	05/12/2022-11/12/2022	- Tham gia Hội thi HSG lớp 9 cấp huyện;
15	12/12/2022-18/12/2022	- Tổ chức HĐGD Tổ chuyên môn (lần 3); - Tổ chức tuyên truyền công tác Thư viện học đường;
16	19/12/2022-25/12/2022	- Hoạt động kỉ niệm ngày thành QĐND Việt Nam; - Ôn tập học kì I; - Hội giảng chuyên môn trường (lần 1)
17	26/12/2022-01/01/2023	Kiểm tra học kì I
18a	02/01/2023-08/01/2023	- Tiếp tục kiểm tra học kì I - Hoàn thành chương trình học kì I
18b	09/01/2023-15/01/2023	- Báo cáo sơ kết học kì I - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường - Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 8-9 (lần 1); - Tổ chức dạy học trước chương trình tuần 19. - Tổ chức HĐ tuyên truyền công tác Y tế;
Học kì II: Từ ngày 16/01/2023 đến ngày 31/5/2023 (trong đó có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ Lễ, Tết và các hoạt động giáo dục khác)		
16/01/2023-29/01/2023		Nghỉ tết nguyên đán Quý Mão 2023
19	16/01/2023-29/01/2023	- Tổ chức dạy học tuần đầu tiên của học kì II
20	30/01/2023-05/02/2023	- Ổn định nề nếp sau nghỉ Tết; - Họp HĐ TĐG, tổ chức thực hiện rà soát, sưu tập minh chứng, tự đánh giá KĐCLGD tiêu chuẩn 2 (đến 30/3/2023); - Tổ chức sinh hoạt cộng đồng (lần 2)
21	06/02/2023-12/02/2023	- Tổ chức HĐGD Tổ chuyên môn (lần 4);
22	13/02/2023-19/02/2023	- Tham gia Hội thi Tài năng Tiếng anh cấp huyện;
23	20/02/2023-26/02/2023	Kiểm tra nội bộ trường học lần 2

24	27/02/2023-05/03/2023	Họp HĐ TĐG, tổ chức thực hiện rà soát, sưu tập minh chứng, tự đánh giá KĐCLGD tiêu chuẩn 4 (đến 30/4/2023)
25	06/03/2023-12/03/2023	- Tổ chức HĐGD Tổ chuyên môn (lần 5); - Kỷ niệm ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3
26	13/03/2023-19/03/2023	Kiểm tra giữa kì học kì II
27	20/03/2023-26/03/2023	- Tổ chức các hoạt động chào mừng ngày 26/3; - Hội giảng chuyên môn trường (lần 2); - Tổ chức HĐ tuyên truyền công tác Y tế; - Tổ chức sinh hoạt cộng đồng (lần 3)
28	27/03/2023-02/04/2023	- Kiểm tra nội bộ trường học (lần 3)
29	03/04/2023-09/04/2023	- Tổ chức HĐGD Tổ chuyên môn (lần 6);
30	10/04/2023-16/04/2023	Kiểm tra nội bộ trường học lần 3
31	17/04/2023-23/04/2023	Tổ chức ngày sách Việt Nam 21/4;
32	24/04/2023-30/04/2023	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương (10/3 ÂL), Lễ 30/4 và Quốc tế Lao động 01/5;
33	01/05/2023-07/05/2023	- Ôn tập, kiểm tra học kì II; - Họp HĐ TĐG, tổ chức thực hiện rà soát, sưu tập minh chứng, tự đánh giá KĐCLGD tiêu chuẩn 3 (đến 30/5/2023)
34	08/05/2023-14/05/2023	Kiểm tra học kì II
35a	15/05/2023-21/05/2023	- Hoàn thành chương trình học kì II; - Thống kê báo cáo cuối năm học; - Tổ chức HĐ tuyên truyền công tác Y tế; - Tổ chức sinh hoạt cộng đồng (lần 4)
35b	22/05/2023-28/05/2023	- Xét công nhận TN THCS; - Đánh giá cán bộ, viên chức, chuẩn NN; - Bổ sung hoàn thiện hồ sơ tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục - Tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 8-9 (lần 2) - Phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh vào các trường THPT. - Tổng kết năm học 2022-2023
	Tháng 6/2023	- Hoàn thiện xây dựng CSVC, trang trí; - Tiếp tục rà soát, bổ sung hồ sơ các tiêu chuẩn
	Tháng 7/2023	- Hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá K ĐCLGD; - Thực hiện công tác tuyển sinh, xét duyệt học sinh bán trú năm học 2023-2024.
	Tháng 8/2023	Gửi báo cáo tự đánh giá, hồ sơ đề nghị đánh giá ngoài cho Sở GD&ĐT.